

SỬ DỤNG THÀNH NGỮ VÀ CỤM TỪ CỐ ĐỊNH TRONG VIẾT LUẬN HỌC THUẬT CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ ANH: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Trần Thanh Dũ - Nguyễn Thị Kiều Hương - Cao Thị Ngọc Bích
CH23AV01, Trường Đại học Thủ Dầu Một
Email: dutt@tdmu.edu.vn.

Tóm tắt: Các nghiên cứu học thuật trên thế giới nhất quán khẳng định rằng thành ngữ và các cụm từ cố định giữ vai trò thiết yếu trong việc làm chủ ngôn ngữ thứ hai. Nhằm khảo sát thực trạng sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, nghiên cứu này áp dụng thiết kế phương pháp định lượng trên cơ sở ngữ liệu để phân tích toàn diện vấn đề. Kết quả cho thấy mặc dù sinh viên có nhận thức tương đối rõ về tầm quan trọng của thành ngữ và cụm từ cố định trong viết luận học thuật, năng lực sử dụng thực tế của các em vẫn còn hạn chế. Từ những phát hiện này, nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao năng lực vận dụng thành ngữ và cụm từ cố định trong viết học thuật cho sinh viên.

Từ khóa: Thành ngữ, cụm từ cố định, viết luận học thuật, sinh viên chuyên ngành tiếng Anh.
Nhận bài: 27/01/2026; Biên tập: 28/01/2026; Phản biện: 02/02/2026; Duyệt đăng: 09/02/2026.

1. Đặt vấn đề

Thành ngữ, cụm từ cố định và kết hợp từ (collocations), gọi chung là các chuỗi ngôn ngữ cố định (formulaic sequences), giữ vai trò quan trọng trong vốn từ vựng của người học. Theo Pawley & Syder (1983), đây là yếu tố tạo nên sự tự nhiên và trôi chảy trong sử dụng ngôn ngữ; Wray (2002) cũng khẳng định chúng hỗ trợ lưu trữ và truy xuất ngôn ngữ hiệu quả. Trong viết học thuật, các đơn vị này giúp tổ chức lập luận, tăng tính liên kết và thể hiện quan điểm rõ ràng.

Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu cho thấy người học tiếng Anh, kể cả trình độ cao, vẫn gặp khó khăn khi sử dụng. Nesselhauf (2005) chỉ ra lỗi kết hợp từ khiến câu văn thiếu tự nhiên; Peters (2015) cho rằng sinh viên L2 thường thiếu kết hợp từ học thuật và lạm dụng yếu tố khẩu ngữ. Nguyên nhân chủ yếu do thiếu tiếp xúc và chưa được chú trọng giảng dạy. Tại Việt Nam, các nghiên cứu gần đây cũng ghi nhận sinh viên còn hạn chế và dễ mắc lỗi do chuyển di ngôn ngữ.

Từ đó, nghiên cứu này khảo sát việc sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định trong viết học thuật của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, nhằm nhận diện đặc điểm sử dụng, lỗi phổ biến và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực viết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan tài liệu

2.1.1. Viết luận học thuật

Khác với viết luận thông thường hay viết mang tính cá nhân - vốn đề cao cảm xúc, sự sáng tạo hoặc mạch kể tự do - viết luận học thuật được đặc trưng bởi tính khách quan, khả năng phản biện nguồn tài liệu và văn phong trang trọng. Người viết phải xây

dựng luận điểm trung tâm (thesis statement), phát triển hệ thống lập luận mạch lạc, tích hợp trích dẫn từ các nguồn học thuật đáng tin cậy và tuân thủ các chuẩn trích dẫn được thừa nhận. Theo đó, viết luận học thuật không chỉ là một hoạt động ngôn ngữ mà còn là một thực hành trí tuệ, nơi người viết đối thoại với tri thức hiện hữu, đánh giá các quan điểm khác nhau và đóng góp những nhận định mới.

Viết luận học thuật khác biệt rõ rệt so với các dạng viết thông thường. Nếu các hình thức viết khác có thể chấp nhận tính chủ quan và ngôn ngữ khẩu ngữ, thì viết học thuật đòi hỏi tư duy phân tích chặt chẽ, cấu trúc logic và sự tuân thủ các quy ước chuyên ngành. Đây là kỹ năng giúp sinh viên tham gia vào diễn ngôn học thuật, thể hiện năng lực tư duy phản biện và khẳng định uy tín của mình như một thành viên trong cộng đồng học thuật (Hyland, 2008).

2.1.2. Thành ngữ và cụm từ cố định

Thành ngữ (Idioms)

Mặc dù định nghĩa có sự khác biệt giữa các trường phái lý thuyết, phần lớn học giả đều thống nhất rằng thành ngữ là các đơn vị đa từ có đặc điểm “phi kết hợp nghĩa” (semantic non-compositionality) và tính cố định về cấu trúc. Palmer (1976) cho rằng thành ngữ là những nhóm từ có nghĩa tổng thể khác với tổng nghĩa của từng thành tố riêng lẻ, nhấn mạnh sự lệch khỏi cách hiểu theo nghĩa đen. Trên cơ sở đó, Fernando (1996) mô tả thành ngữ là những biểu thức đã được quy ước hóa và thể chế hóa trong cộng đồng ngôn ngữ, không thể phân tích hoàn toàn theo cấu trúc nghĩa thông thường và gắn chặt với truyền thống văn hóa - ngôn ngữ.

Cụm từ cố định (Fixed Expressions)

Cụm từ cố định được hiểu là những đơn vị đa từ mang tính quy ước, xuất hiện với tần suất cao và được lưu trữ, truy xuất như một chỉnh thể

thay vì được tạo mới mỗi lần xuất hiện trong diễn ngôn. Theo Cowie, Mackin và McCaig (1983), đây là những tổ hợp từ đã được cộng đồng ngôn ngữ chấp nhận rộng rãi về nghĩa và chức năng sử dụng. Định nghĩa này nhấn mạnh tính quy ước và mức độ biến đổi hạn chế, qua đó phân biệt cụm từ cố định với các tổ hợp từ tự do.

Vai trò của thành ngữ và cụm từ cố định trong viết luận học thuật

Việc sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định được xem là một thành tố cốt lõi của năng lực ngữ đoạn (phraseological competence), có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng bài viết học thuật. Cả hai dạng thức đều góp phần tạo nên sự trôi chảy và tự nhiên trong diễn đạt, tuy nhiên chức năng và mức độ phù hợp của chúng trong văn bản trang trọng có sự khác biệt. Đối với sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, việc hiểu rõ cơ chế vận hành của thành ngữ và cụm từ cố định là điều kiện quan trọng để nâng cao tính liên kết, khả năng thể hiện lập trường và sức thuyết phục tổng thể của bài luận.

2.1.3. Lỗi liên quan đến thành ngữ và cụm từ cố định

Nhiều nghiên cứu đã phân tích những khó khăn và dạng lỗi của người học khi sử dụng thành ngữ trong các bối cảnh khác nhau. Alkarazoun (2015) khảo sát lỗi cấu trúc và lỗi ngữ nghĩa của sinh viên đại học tại Jordan; Lennon (1991) bàn về cách nhận diện và phân loại lỗi trong sử dụng thành ngữ; Fernando và Flavell (1981) phân tích tính cố định và độ mờ nghĩa của thành ngữ.

Các nghiên cứu gần đây như Ababneh (2017), Boers và Lindstromberg (2008) và Rizq (2015) tiếp tục chỉ ra những thách thức dai dẳng mà người học EFL phải đối mặt, bao gồm biến dạng hình thức, diễn giải theo nghĩa đen và lựa chọn ngữ dụng không phù hợp trong văn viết học thuật hoặc trang trọng. Các học giả này đã xác định nhiều nhóm lỗi khác nhau, trải rộng từ lỗi hình thái, ngữ nghĩa, ngữ dụng đến lỗi chuyển di liên ngôn ngữ, phản ánh tính phức tạp của năng lực sử dụng thành ngữ.

Kế thừa nền tảng nghiên cứu đó, đề tài này tập trung vào ba nhóm lỗi thành ngữ chính có liên quan trực tiếp đến diễn ngôn viết trong bối cảnh EFL tại Việt Nam: (1) lỗi về hình thức, (2) lỗi về nghĩa và (3) lỗi về ngữ dụng.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm khảo sát việc sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, nghiên cứu này áp dụng thiết kế theo hướng tiếp cận định lượng trên cơ sở phân tích tài liệu thông qua bài luận học thuật của sinh viên.

Ngữ liệu thu thập gồm 250 bài luận học thuật của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh. Các bài luận được chọn ngẫu nhiên từ bài kiểm tra giữa kỳ của học phần Academic Reading and Writing

và Report Writing trong hai năm học 2023 - 2024 và 2024 - 2025.

Dựa trên tổng quan tài liệu, các lỗi liên quan đến thành ngữ và cụm từ cố định trong bài viết của sinh viên được xác định và phân loại thành ba nhóm chính:

- Lỗi về hình thức (Form-based Errors);
- Lỗi về nghĩa (Meaning-based Errors);
- Lỗi về ngữ dụng (Pragmatic Errors);

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả, bao gồm tần suất xuất hiện, tỷ lệ phần trăm và tần suất chuẩn hóa. Khi phù hợp, nghiên cứu cũng xem xét mối tương quan giữa tần suất lỗi và điểm số bài viết của sinh viên.

2.3. Kết quả và thảo luận

2.3.1. Kết quả

Nhóm nghiên cứu tiến hành đọc và phân tích cẩn trọng các bài luận của sinh viên. Để đáp ứng mục tiêu nghiên cứu, điểm số của mỗi sinh viên được tính bằng cách lấy số lượng thành ngữ và cụm từ cố định được sử dụng đúng chia cho tổng số thành ngữ và cụm từ cố định mà sinh viên đó sử dụng trong bài viết (xem Bảng 1).

Bảng 1. Kết quả sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định tiếng Anh của sinh viên trong 250 bài luận được lựa chọn

Mã số sinh viên	Số thành ngữ & cụm từ cố định sử dụng	Số lỗi thành ngữ & cụm từ cố định
1	10	8
2	11	8
3	11	7
4	8	4
5	10	6
6	8	5
7	8	6
8	11	9
9	10	6
10	5	3
...
250	1690	1007

Ngoài ra, các chỉ số trung bình cộng (average), giá trị trung bình (mean) và độ lệch chuẩn (standard deviation) cũng được tính toán nhằm đánh giá tổng thể năng lực sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định của sinh viên (xem Bảng 2).

Bảng 2. Kết quả đánh giá năng lực sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định tiếng Anh của sinh viên

Tổng số sinh viên	Tổng số thành ngữ & cụm từ cố định	Tổng số lỗi	Điểm trung bình	Trung bình	Độ lệch chuẩn
200	1690	1007	1.19	1.37	0.835

Dữ liệu ở Bảng 2 cho thấy sinh viên đạt điểm trung bình 1,19 và giá trị mean 1,37 trong việc sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định, phản ánh mức độ thành thạo ở mức trung bình trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn 0,835 cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa các cá nhân, tức năng lực sử dụng thành ngữ của sinh viên không đồng đều.

Cần lưu ý rằng điểm số này không phải là điểm kiểm tra theo thang đo truyền thống, mà là tỷ lệ sử dụng đúng thành ngữ và cụm từ cố định trên mỗi bài luận. Chỉ số này phản ánh mật độ sử dụng đúng các đơn vị ngữ đoạn trong sản phẩm viết còn thấp.

Để làm rõ hơn các dạng lỗi mà sinh viên mắc phải, Bảng 3 sẽ trình bày phân loại chi tiết 1.690 trường hợp lỗi liên quan đến thành ngữ và cụm từ cố định được ghi nhận trong các bài luận.

Bảng 3. Các lỗi trong việc sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định trong bài luận của sinh viên

Loại lỗi	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Lỗi về hình thức	416	24.62%
Lỗi về nghĩa	591	34.97%
Lỗi về ngữ dụng	683	40.41%
Total	1690	100%

Bảng 3 cho thấy sự phân bố các loại lỗi trong quá trình sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định của sinh viên khi viết luận. Kết quả chỉ ra rằng lỗi ngữ dụng chiếm tỷ lệ cao nhất, với 683 trường hợp, tương đương 40,41% tổng số lỗi. Điều này phản ánh những khó khăn đáng kể của sinh viên trong việc vận dụng thành ngữ phù hợp với ngữ cảnh giao tiếp cụ thể.

Xếp thứ hai là lỗi về nghĩa, với 591 trường hợp (34,97%), cho thấy sinh viên còn lúng túng trong việc lựa chọn thành ngữ hoặc cụm từ cố định sao cho truyền đạt đúng ý định diễn đạt.

Trong khi đó, lỗi về hình thức là nhóm có tỷ lệ thấp nhất, chiếm 24,62% (416 trường hợp). Kết quả này cho thấy sinh viên nhìn chung nắm bắt tương đối tốt cấu trúc bề mặt của thành ngữ so với khả năng hiểu nghĩa sâu hoặc vận dụng chúng một cách phù hợp về mặt ngữ dụng.

Tổng thể, tỷ lệ cao của lỗi ngữ dụng cho thấy thách thức lớn nhất của sinh viên không nằm ở việc ghi nhớ hay nhận diện hình thức thành ngữ, mà ở khả năng sử dụng chúng một cách tự nhiên, đúng ngữ cảnh và phù hợp với văn phong học thuật trong tiếng Anh viết.

2.3.2. Thảo luận

Lỗi sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định trong viết luận học thuật của sinh viên

Kết quả phân tích bài viết cho thấy sinh viên đạt mức độ thành thạo trung bình trong việc sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định, song tồn tại sự chênh lệch đáng kể giữa các cá nhân. Lỗi ngữ dụng chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp theo là lỗi về nghĩa và lỗi về hình thức.

Lỗi ngữ dụng - nhóm lỗi phổ biến nhất (40,41%) - phản ánh khó khăn của sinh viên trong việc phân biệt giữa thành ngữ trang trọng và khẩu ngữ, cũng như sự hạn chế trong nhận thức về văn phong học thuật (academic register). Lỗi về nghĩa xuất hiện khi sinh viên diễn giải thành ngữ theo nghĩa đen hoặc áp dụng tương đương không phù hợp từ tiếng mẹ đẻ. Trong khi đó, lỗi về hình thức cho thấy sự lúng túng chưa đầy đủ các cấu trúc cố định, chẳng hạn như tổ hợp động từ - giới từ hoặc tính từ - giới từ. Kết quả này phù hợp với lập luận của Fernando và Flavell (1981), rằng thành ngữ chịu sự ràng buộc không chỉ về nghĩa mà còn về ngữ dụng; nếu vi phạm các ràng buộc này sẽ ảnh hưởng đến tính phù hợp giao tiếp. Đồng thời, phát hiện này cũng củng cố quan điểm của Wray (2002) rằng năng lực sử dụng thành ngữ không chỉ là ghi nhớ, mà còn là khả năng điều chỉnh theo chuẩn mực thể loại và bối cảnh diễn ngôn.

Kết quả định lượng còn cho thấy sinh viên chủ yếu sử dụng các cụm từ cố định mang chức năng tổ chức diễn ngôn như “on the other hand”, “in conclusion”, “as a result”, thay vì các thành ngữ mang tính ẩn dụ. Xu hướng này cho thấy người học ưu tiên các biểu thức góp phần trực tiếp vào tính liên kết văn bản hơn là những thành ngữ mang tính hình tượng hoặc gắn với yếu tố văn hóa. Dữ liệu nghiên cứu khẳng định rằng sinh viên cảm thấy thoải mái hơn khi sử dụng các biểu thức học thuật mang tính logic - tổ chức, thay vì các thành ngữ có nghĩa ẩn dụ phức tạp.

Nguyên nhân của lỗi sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định trong viết luận học thuật của sinh viên

Nguyên nhân của các lỗi này xuất phát từ nhiều yếu tố đan xen: thiếu tiếp xúc với ngữ liệu học thuật xác thực, phụ thuộc quá nhiều vào dịch nghĩa đen và học thuộc lòng, nhầm lẫn giữa thành ngữ giao tiếp đời thường và biểu thức học thuật, cũng như thiếu sự hướng dẫn tường minh về cách sử dụng thành ngữ trong giảng dạy. Việc sử dụng không phù hợp thường bắt nguồn từ việc chuyển di thành ngữ khẩu ngữ vào văn viết học thuật, làm suy giảm tính trang trọng của bài luận. Những khó khăn của sinh viên không chỉ bắt nguồn từ hạn chế về từ vựng, mà còn từ thiếu hụt định hướng sự phạm, nhận thức về văn phong và ảnh hưởng liên ngôn ngữ. Như Hyland (2008) đã chỉ ra, viết học thuật phụ thuộc nhiều vào các cụm từ ngữ pháp hóa (lexical bundles) và dấu hiệu diễn ngôn để xây dựng mạch lập luận và tạo tính mạch lạc.

Đề xuất chiến lược cải thiện việc sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định cho sinh viên

Trên cơ sở tài liệu và kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất chiến lược sự phạm nhằm nâng cao năng lực sử dụng thành ngữ của sinh viên, nhấn mạnh ba hướng tiếp cận chính: học tập theo ngữ cảnh, giảng dạy dựa trên ngữ liệu và mô hình hóa qua văn bản học thuật xác thực.

Việc sử dụng công cụ ngữ liệu giúp người học nhận diện các cụm từ học thuật lặp lại thường xuyên, từ đó hiểu rõ chức năng tổ chức diễn ngôn của chúng. Phân tích đối chiếu cũng được xem là phương pháp hiệu quả để làm rõ sự khác biệt giữa biểu thức trang trọng và khẩu ngữ.

Những đề xuất này phù hợp với “Lexical Approach” của Lewis (1993), vốn chủ trương giảng dạy kết hợp từ và chuỗi ngôn ngữ công thức như các đơn vị nghĩa hoàn chỉnh thay vì dạy từ rời rạc. Đồng thời, Hyland (2008) cho rằng việc tiếp xúc với diễn ngôn học thuật xác thực giúp sinh viên nhận diện hệ thống ngữ đoạn đặc thù của từng chuyên ngành, từ đó nâng cao độ chính xác ngữ dụng và tính phù hợp phong cách.

Tổng thể các chiến lược được đề xuất đều hướng đến mục tiêu chuyển từ việc học mang tính ngẫu nhiên sang học tập có định hướng, có hệ thống và dựa trên ngữ cảnh thực tế. Điều này không chỉ giúp sinh viên sử dụng thành ngữ và cụm từ cố định chính xác hơn, mà còn góp phần nâng cao chất lượng diễn đạt và tính chuyên nghiệp trong viết học thuật.

3. Kết luận

Nghiên cứu về lỗi kết hợp từ và việc sử dụng thành ngữ, cụm từ cố định trong viết luận của sinh viên chuyên ngành tiếng Anh đã mang lại những nhận định quan trọng về thực trạng năng lực ngữ đoạn trong bối cảnh học thuật. Kết quả không chỉ chỉ ra các nhóm lỗi phổ biến - bao gồm lỗi ngữ dụng, lỗi về nghĩa và lỗi về hình thức - mà còn làm rõ những thách thức mà người học phải đối mặt trong quá trình đạt tới độ trôi chảy và chính xác trong sử dụng ngôn ngữ. Thông qua việc phân tích lỗi, nghiên cứu đã làm nổi bật khoảng cách giữa kiến thức tiếp nhận (receptive knowledge) và khả năng sản sinh (productive knowledge) của sinh viên đối với thành ngữ và cụm từ cố định. Ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và sự thiếu hụt hướng dẫn sư phạm tường minh

cũng được xác định là những yếu tố góp phần đáng kể vào các sai sót trong bài viết. Những phát hiện này có ý nghĩa thiết thực đối với việc cải thiện giảng dạy từ vựng và viết học thuật trong đào tạo tiếng Anh, đặc biệt trong bối cảnh dạy - học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ababneh, I. (2017). *Analysis of written English: The case of female university students in Saudi Arabia*. International Journal of Social Science Studies, 5(4).
- [2]. Alkarazoun, G. A. (2015). *English idioms errors made by Jordanian EFL undergraduate students*. IJHSS, 5 (5), 54 - 71.
- [3]. Bailey, S. (2018). *Academic writing: A handbook for international students (5th ed.)*. Routledge.
- [4]. Boers, F., & Lindstromberg, S. (2008). *Cognitive linguistic approaches to teaching vocabulary and phraseology*. Mouton de Gruyter.
- [5]. Cowie, Mackin, and McCaig (1983). *Oxford dictionary of current idiomatic English*. Oxford University Press.
- [6]. Fernando, C. (1996). *Idioms and idiomaticity*. Oxford University Press.
- [7]. Fernando, C., & Flavell, R. (1981). *On idiom: Meaning and form*. University of Exeter Press.
- [8]. Hyland, K. (2008). *Academic Discourse: English in a global context*. Continuum.
- [9]. Lea, M. R., & Street, B. V. (1998). *Student writing in higher education: An academic literacies approach*. Studies in Higher Education, 23 (2), 157 - 172.
- [10]. Phan, N. H., Le, T. V., Tran, L. H., & Pham, T. T. (2022). *Learning idioms for English majors: Vietnamese students' perceptions of difficulties and learning strategies*. European Journal of Education Studies, 9 (11)
- [11]. Phuong, K. H. (2023). *Factors affecting the learning of English proverbs and idioms of English-majored students at the University of Khanh Hoa, Vietnam*. Eurasian Journal of Applied Linguistics, 9 (1), 35 - 47.

Using idioms and fixed phrases in academic essay writing by English-majored students: A case at Thu Dau Mot University

Tran Thanh Du - Nguyen Thi Kieu Huong - Cao Thi Ngoc Bich

Thu Dau Mot University
Email: dutt@tdmu.edu.vn.

Abstract: Academic studies worldwide consistently affirm that idioms and fixed phrases play a vital role in mastering a second language. To survey the current state of idiom and fixed phrase usage among English majors at Thu Dau Mot University, this study employs a quantitative methodology based on corpus data for a comprehensive problem analysis. The results show that although students have a relatively good understanding of the importance of idioms and fixed phrases in academic essay writing, their practical ability to use them remains limited. Based on these findings, the study proposes several recommendations to improve students' ability to use idioms and fixed phrases in academic writing.

Keywords: Idioms, fixed expressions, academic writing essays, English-majored students.